

Họ và tên:

Lớp:

Toán 2 – Tia số. Số liền trước, số liền sau

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số là số nào?

- A. 99 B. 100 C. 98 D. 90

Câu 2. Số liền trước của số 67 là số nào?

- A. 69 B. 68 C. 66 D. 65

Câu 3. Trên tia số, một số nằm ở bên trái một số khác thì số đó như thế nào so với số kia?

- A. Bé hơn. B. Lớn hơn. C. Không thể so sánh. D. Bằng.

Câu 4. Trên tia số, một số nằm ở bên phải một số khác thì số đó như thế nào so với số kia?

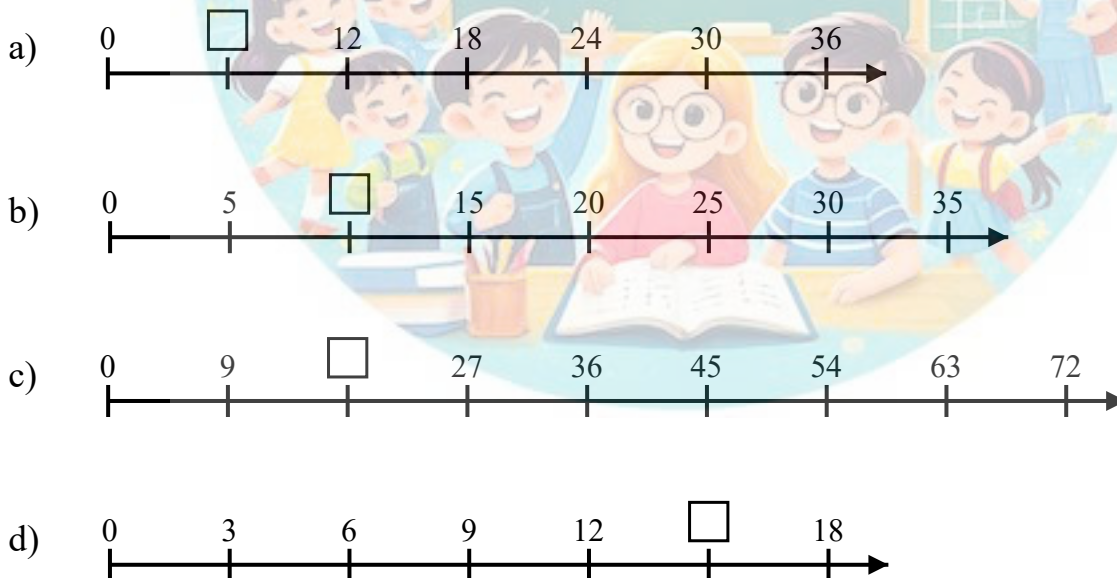
- A. Bé hơn. B. Không thể so sánh. C. Lớn hơn. D. Bằng.

Câu 5. Trên tia số, các số được sắp xếp theo thứ tự nào?

- A. Giảm dần từ trái sang phải. B. Tăng dần từ trái sang phải.
C. Ngẫu nhiên, không theo thứ tự. D. Lúc tăng lúc giảm.

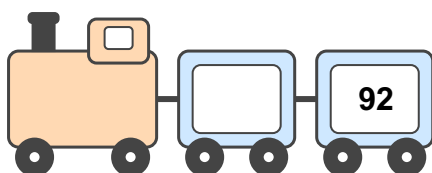
Phần II. Tự luận

Bài 1. Điền số thích hợp vào ô trống trên các tia số sau:

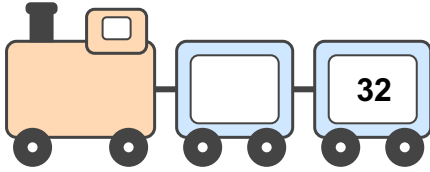


Bài 2. Điền số toa tàu thích hợp vào ô trống:

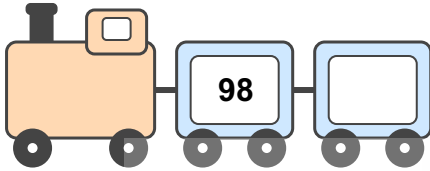
a) Toa liền trước toa 92 là toa số:



b) Toa liền trước toa 32 là toa số:



c) Toa liền sau toa 98 là toa số:



d) Toa liền sau toa 64 là toa số:



Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- a) Số 60 là số liền sau của số b) Số 77 là số liền trước của số
c) Số 65 là số liền trước của số d) Số 97 là số liền sau của số

Bài 4. Tìm số liền trước và số liền sau của các số sau:

- a) Số liền trước của 20 là, số liền sau của 20 là
b) Số liền trước của 11 là, số liền sau của 11 là
c) Số liền trước của 17 là, số liền sau của 17 là
d) Số liền trước của 9 là, số liền sau của 9 là

Bài 5. Trên một con phố, các ngôi nhà được đánh số liên tiếp. Quan sát hình và điền số thích hợp vào chỗ trống:

- a) Ngôi nhà liền sau nhà số 86 là nhà số: b) Ngôi nhà liền sau nhà số 33 là nhà số:
c) Ngôi nhà liền trước nhà số 8 là nhà số: d) Ngôi nhà liền trước nhà số 37 là nhà số:

Bài 6. Điền Đ vào ô trống nếu đúng, S nếu sai:

- a) Số liền trước của 688 là 689. ... b) Số liền sau của 114 là 115. ...
c) Số liền trước của 778 là 777. ... d) Số liền trước của 174 là 175. ...

----HẾT----